

Số: 38/2025/QĐCNTTLH

L, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Phạm Tiến D và chị Bùi Thị Hồng V

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh
Phạm Tiến D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly
hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Chị Bùi Thị Hồng V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2025, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến D
và chị Bùi Thị Hồng V

- Về con chung: Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02
con chung là cháu Phạm Đức T, sinh ngày 08/11/2009 và Phạm Đức P, sinh ngày
29/10/2013 cho đến khi con chung thành niên.

Anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Đức T vì chị V tự nguyện không yêu cầu.

Anh D cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Phạm Đức P là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 06/2025 đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: anh Phạm Tiến D và chị Bùi Thị Hồng V đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã T (đăng ký ngày 17/4/2009)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy